

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TỈNH GIA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HS-ST  
Ngày: 12-09-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thế Anh  
2. Ông Lê Văn Tấn

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 08 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

**Lê Văn T** - Sinh ngày 21/8/1997; Nơi ĐKKHKT: Xã T huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: (Không xác định được); Con bà: Lê Thị H - sinh năm 1972; Có vợ: Trần Thị T – Sinh năm: 2002 (có tổ chức cưới, nhưng không đăng ký kết hôn); Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:** Anh Vũ Đình T - Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 tại khu vực Tiểu khu M, thị trấn T, huyện Tĩnh Gia, tổ Công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong gấu quần bên phải của T 01 ống hút nhựa được bịt kín hai đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy đá

tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động có đề chữ VIVO màu bạc đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Thôn B, xã T, huyện Tĩnh Gia, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 1258/MT-PC09 ngày 23/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định: Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong thu giữ khi bắt quả tang gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,380g (Không phẩy ba tám không gam) loại Methamphetamine.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 21/5/2019 thể hiện: 01 điện thoại di động có đề chữ VIVO sau máy, màu bạc, lắp số sim 0856.702.818 của T thu giữ khi bắt quả tang. Tại chiếc điện thoại này đồng hồ trên máy hiển thị đúng với thời gian thực tế. Quá trình kiểm tra chiếc điện thoại nêu trên không có cuộc gọi đi, không có cuộc gọi đến và không có tin nhắn trên máy. T khai, đây là số thuê bao mới mua trưa ngày 21/5/2019 nên không nhớ số thuê bao và chưa thực hiện cuộc gọi đi, cuộc gọi đến.

Tại Cơ quan điều tra T khai nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang T được Lê Văn Đ, sinh năm 1995, cư trú tại tiểu khu N, thị trấn T cho và T đã tàng trữ nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để xác định Đ có hành vi cho T số ma túy trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*\* Về vật chứng của vụ án:*

Toàn bộ bao gói niêm phong và 0,324g (Không phẩy ba hai bốn gam) các hạt tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 chiếc điện thoại di động có đề chữ VIVO sau máy, màu bạc, lắp số sim 0856.702.818 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSTG ngày 09/08/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

*\* Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo Lê Văn T là từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/05/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 0,324g (Không phẩy ba hai bốn gam) loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo T một chiếc điện thoại di động có đề chữ VIVO sau máy, màu bạc, lắp số sim 0856.702.818 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo Lê Văn T khai nhận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2019 tại khu vực Tiểu khu M, thị trấn T, huyện Tĩnh Gia tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện bắt quả tang Lê Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,380g (Không phải ba tám không gam) loại Methamphetamine

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất, hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, đe dọa sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống, cũng như ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là hiểm họa của cộng đồng và còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác. Vì vậy cần được xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Lê Văn T là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, đáng lẽ bị cáo phải tu dưỡng, rèn luyện mình để trở T người công dân tốt, có ích cho xã hội. Nhưng do đua đòi nên bị cáo đã sớm bước chân vào con đường phạm tội. Ở địa phương, T là đối tượng nghiện ma túy, đang thuộc diện quản lý của địa phương, không có công

ăn việc làm ổn định, thường xuyên rời khỏi nơi cư trú (có biên bản xác minh). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo mua ma túy với mục đích tàng trữ để sử dụng. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Xong khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đó là: Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,324g (Không phẩy ba hai bốn gam) loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động có đề chữ VIVO sau máy, màu bạc, lắp số sim 0856.702.818 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (21/5/2019). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,324g (Không phẩy ba hai bốn gam) loại Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động có đề chữ VIVO sau máy, màu bạc, lắp số sim 0856.702.818 đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo phiếu nhập kho số NK2019/71 ngày 15 tháng 08 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Hạnh**